

1. Quy cách mốc chỉ giới:

- Cột mốc chỉ giới có hình dáng, kích thước, kết cấu như hình vẽ; được làm bằng bê tông cốt thép mác 200.

Trên mốc để chữ hai mặt: "chỉ giới ĐTNĐ số..."

Chữ "CHỈ GIỚI" cao 6 cm, nét chữ rộng 0,6 cm.

Chữ "ĐTNĐ" cao 10 cm, nét chữ rộng 1,0 cm.

"Số..." cao 6 cm, nét rộng 0,6 cm.

- Mốc được chôn sâu 50 cm, được đầm chặt.

2. Cự ly các mốc:

- Khu vực đô thị, dân cư tập trung: 100 - 200 m/mốc.

- Khu vực khác: 500 - 1000 m/mốc.

3. Lưu ý:

- Cột mốc phải đặt ở vị trí an toàn, ổn định, dễ thấy.

- Mỗi vị trí cột mốc phải được thể hiện trên bình đồ khu vực.

QUYẾT ĐỊNH số 2764/2000/QĐ-BGTVT
ngày 21/9/2000 ban hành Quy định
về quản lý và giám sát hoạt động
tàu khách tốc độ cao trên đường
thủy nội địa.

Căn cứ Nghị định số 22/CP ngày 22/3/1994 của Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm quản lý nhà nước và cơ cấu tổ chức bộ máy của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 40/CP ngày 05 tháng 7 năm 1996 của Chính phủ về đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường thủy nội địa;

Căn cứ Điều 21 Nghị định số 171/1999/NĐ-CP

ngày 07 tháng 12 năm 1999 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Bảo vệ công trình giao thông đối với công trình giao thông đường sông;

Căn cứ đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế vận tải, Cục trưởng Cục Đường sông Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành Quy định về quản lý và giám sát hoạt động tàu khách tốc độ cao trên đường thủy nội địa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký. Bãi bỏ các quy định trước đây trái với Quyết định này.

Điều 3. Các Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế vận tải, Cục trưởng Cục Đường sông Việt Nam, Giám đốc các Sở Giao thông vận tải, Sở Giao thông công chính và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải
Thứ trưởng

PHẠM THẾ MINH

QUY ĐỊNH về quản lý và giám sát hoạt
động tàu khách tốc độ cao trên
đường thủy nội địa

(ban hành kèm theo Quyết định số 2764/2000/QĐ-BGTVT ngày 21/9/2000 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải).

Chương I**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1.**

1. Bản quy định này áp dụng đối với tàu thủy

vận chuyển hành khách tốc độ cao của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đưa vào hoạt động trên các tuyến đường thủy nội địa cũng như tuyến đường thủy liên vận quốc tế giữa Việt Nam với các nước trong khu vực, trừ trường hợp các điều ước quốc tế đã được nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tham gia hoặc ký kết có quy định khác.

2. Tàu thủy vận chuyển hành khách có tốc độ thiết kế từ 30 km/h trở lên, được nhập từ nước ngoài hoặc sản xuất trong nước, được gọi là tàu thủy chở khách có tốc độ cao (dưới đây gọi là tàu khách tốc độ cao).

3. Bản Quy định này không áp dụng đối với các tàu thủy tốc độ cao chuyên dụng phục vụ cho các mục đích bảo vệ an ninh, quốc phòng.

Chương II

QUẢN LÝ VÀ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG

Điều 2.

1. Tàu khách tốc độ cao trước khi chính thức đưa vào khai thác kinh doanh trên đường thủy nội địa hoặc các tuyến đường thủy liên vận quốc tế, phải qua thời gian hoạt động thử nghiệm, có sự hướng dẫn, theo dõi, giám sát của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Thời gian hoạt động thử nghiệm được quy định như sau:

a) Đối với tàu khách tốc độ cao chủng loại mới, thuyền trưởng chưa nắm được tính năng kỹ thuật và chưa quen điều khiển, hoặc tàu khách tốc độ cao được đưa vào khai thác trên một tuyến mới thì thời gian hoạt động thử nghiệm tối thiểu là 6 tháng.

b) Đối với những tuyến đã có tàu khách tốc độ cao khai thác, nếu đơn vị hoặc cá nhân khác đưa tàu khách tốc độ cao cùng chủng loại vào hoạt động trên tuyến thì thời gian hoạt động thử nghiệm tối thiểu là 3 tháng.

2. Sau thời gian hoạt động thử nghiệm, chủ

tàu khách tốc độ cao có văn bản báo cáo kết quả với cơ quan nhà nước có thẩm quyền; căn cứ vào kết quả hoạt động thử nghiệm, cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét và ra quyết định:

a) Được phép hoạt động chính thức, nếu hoạt động thử nghiệm đạt yêu cầu;

b) Phải tiếp tục hoạt động thử nghiệm, nếu hoạt động thử nghiệm chưa đạt yêu cầu và thời gian hoạt động thử nghiệm tiếp tối đa không vượt quá thời gian quy định tại mục 1 nêu trên.

Điều 3.

1. Tàu khách tốc độ cao phải được cơ quan Đăng kiểm Việt Nam kiểm tra và cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật phương tiện thủy nội địa, đảm bảo khai thác an toàn phù hợp với vùng nước hoạt động.

2. Tàu khách tốc độ cao phải có Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa do Sở Giao thông vận tải (Sở Giao thông công chính) địa phương nơi chủ phương tiện cư trú cấp và các giấy tờ hợp lệ khác của phương tiện khi hoạt động trên đường thủy nội địa theo các quy định hiện hành.

Điều 4. Những luồng tuyến có tàu khách tốc độ cao hoạt động phải tăng cường công tác đảm bảo an toàn; ngoài các báo hiệu hiện có, cơ quan quản lý giao thông đường thủy trong phạm vi trách nhiệm phải bổ sung đủ các báo hiệu khác như: hạn chế tạo sóng, hạn chế tốc độ, bảng giờ tàu chạy qua... tại những nơi cần thiết trên tuyến để đảm bảo an toàn cho các loại phương tiện hoạt động.

Điều 5. Cảng, bến cho tàu khách tốc độ cao vào, ra đón trả hành khách phải đảm bảo các điều kiện kỹ thuật theo các quy định của Cục Đường sông Việt Nam.

Điều 6. Thuyền viên trên tàu khách tốc độ cao phải có bằng, chứng chỉ chuyên môn phù hợp, riêng thuyền trưởng phải có chứng chỉ điều khiển tàu khách tốc độ cao theo quy định của Cục Đường sông Việt Nam.

Điều 7.

1. Chủ tàu khách tốc độ cao phải lập và thực hiện theo đúng biểu đồ chạy tàu đã đăng ký và được sự phê duyệt của cơ quan nhà nước có thẩm quyền sau đó mới được hoạt động. Khi duyệt biểu đồ chạy tàu, cơ quan nhà nước có thẩm quyền cần quy định thời gian tàu tới các cảng, bến đón trả hành khách và đảm bảo an toàn cho các phương tiện thủy khác đang hoạt động tại cảng.

2. Trường hợp có sự thay đổi biểu đồ chạy tàu hoặc ngừng hoạt động v.v..., chủ tàu phải báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt biểu đồ chạy tàu, Sở Giao thông vận tải, Sở Giao thông công chính có liên quan biết và thông báo trước 7 ngày trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Điều 8. Bảy ngày trước khi đưa tàu vào hoạt động trên tuyến (cả thử nghiệm và chính thức), chủ tàu phải thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng về lịch trình, thời gian tàu đi, đến các cảng, bến đón trả hành khách cũng như thời gian tàu hành trình qua các khu vực luồng phức tạp.

Điều 9. Khi xảy ra sự cố mất an toàn, ảnh hưởng tới giao thông chung, chủ tàu và người điều khiển tàu phải thông báo ngay tới chính quyền địa phương nơi xảy ra tai nạn, cảnh sát giao thông đường thủy, cơ quan quản lý đường thủy nội địa và cảng bến gần nhất để cùng phối hợp giải quyết.

Điều 10. Trường hợp chủ tàu khách tốc độ cao không chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường thủy nội địa hiện hành, các điều khoản trong quy định này hoặc gây tai nạn giao thông nghiêm trọng thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền ra quyết định đình chỉ hoạt động của tàu. Sau khi xác định rõ nguyên nhân, thực hiện các biện pháp khắc phục thì mới xem xét cho phép hoạt động tiếp hay không cho hoạt động.

Điều 11. Người đưa tàu khách tốc độ cao vào khai thác đầu tiên trên tuyến được ưu tiên về số lượng tàu tham gia hoặc số chuyến chạy trong

ngày nếu có chủ tàu khác đưa tàu cùng chủng loại (hoặc tương đương) vào hoạt động trên tuyến, do Sở Giao thông vận tải, Sở Giao thông công chính các tỉnh, thành phố cho phép.

*Chương III***ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 12. Việc quản lý, giám sát hoạt động tàu khách tốc độ cao trên đường thủy nội địa được quy định cho các cơ quan có thẩm quyền như sau:

1. Cục Đường sông Việt Nam được Bộ Giao thông vận tải ủy quyền thực hiện việc quản lý, giám sát và ra quyết định cho tàu khách tốc độ cao hoạt động trên các tuyến đường thủy nội địa liên vận quốc tế, tuyến đường thủy nội địa do Trung ương quản lý, các tuyến đường thủy nội địa liên tỉnh; hướng dẫn thực hiện, theo dõi, tổng hợp báo cáo tình hình hoạt động của tàu khách tốc độ cao thống nhất trong toàn quốc.

2. Sở Giao thông vận tải, Sở Giao thông công chính quản lý, giám sát và ra quyết định cho tàu khách tốc độ cao hoạt động trên các tuyến đường thủy nội địa do địa phương quản lý và các tuyến được Cục Đường sông Việt Nam giao; theo dõi, định kỳ 6 tháng tổng hợp báo cáo tình hình hoạt động của tàu khách tốc độ cao trong phạm vi trách nhiệm về Cục Đường sông Việt Nam.

Điều 13. Các tổ chức, cá nhân phải chấp hành nghiêm chỉnh các điều khoản trong Quy định này. Trường hợp vi phạm, tùy theo mức độ, sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính; nếu vi phạm gây hậu quả nghiêm trọng sẽ bị truy tố trước pháp luật./.

KT. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải
Thứ trưởng

PHẠM THẾ MINH